

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2955/TCT-CS
V/v: chính sách thuế TNDN

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Dương

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 9041/CT-TTKT5 ngày 13/1/2020 và công văn số 21034/CT-TT-KT2 ngày 22/10/2019 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương vướng mắc về thuế TNDN. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế TNDN qua các thời kỳ

- Giai đoạn 2007-2008:

+ Tại điểm 19 Mục V Phần A Ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định hoạt động “Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các dự án quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định” thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư.

+ Tại điểm 2 và điểm 3 công văn số 4125/BTC-TCT ngày 23/3/2009 của Bộ Tài chính về thu thuế thu nhập đối với hoạt động chuyển quyền thuê đất trong KCN, KCX hướng dẫn:

“2. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh phát triển hạ tầng KCN được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư và các doanh nghiệp này đã thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo giấy phép đã cấp sau đó cho các doanh nghiệp khác trong KCN, KCX, KCNC thuê lại đất đã phát triển hạ tầng, trong hợp đồng cho thuê lại đất gắn với cơ sở hạ tầng ghi rõ quyền, trách nhiệm của bên cho thuê, bên thuê thì toàn bộ thu nhập từ hoạt động này là thu nhập từ hoạt động kinh doanh phát triển hạ tầng và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định (nếu có).

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh phát triển hạ tầng KCN đang trong thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có cho thuê lại đất gắn với cơ sở hạ tầng và thu tiền một lần cho nhiều năm, nếu doanh nghiệp lựa chọn phương pháp xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế tính vào một năm trên toàn bộ số tiền thuê bên thuê trả trước cho nhiều năm thì số lãi phát sinh của hoạt động này là số lãi của nhiều năm, do vậy khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi của từng năm miễn thuế, giảm thuế thì doanh nghiệp phải căn cứ vào tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của số năm thu tiền trước chia (:) cho số năm bên thuê trả tiền trước.

3. Từ ngày 1/1/2009, các doanh nghiệp kinh doanh phát triển hạ tầng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để đầu tư phát triển hạ tầng sau đó cho các DN khác trong KCN, KCX thuê lại đất đã phát triển hạ tầng thì thực hiện nộp thuế thu nhập theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của

Chính phủ và Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN.”

+ Điểm h khoản 3 Mục II Phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC Của Bộ Tài chính quy định:

“h) Đối với hoạt động cho thuê tài sản kể cả trường hợp cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng nhà cho người lao động thuê là số tiền cho thuê tài sản thu từng kỳ theo hợp đồng về cho thuê tài sản, cho thuê nhà.

Trường hợp bên thuê trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định phù hợp với việc xác định chi phí của cơ sở kinh doanh.

Tuỳ theo điều kiện về việc xác định chi phí hợp lý, cơ sở kinh doanh có thể lựa chọn một trong hai phương pháp xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế như sau:

- Là số tiền cho thuê tài sản của từng năm được xác định bằng (=) số tiền trả trước chia (:) cho số năm trả tiền trước.

- Là toàn bộ số tiền cho thuê tài sản của số năm trả tiền trước.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đang trong thời gian ưu đãi thuế lựa chọn phương pháp xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ số tiền thuê bên thuê trả trước cho nhiều năm thì việc xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp từng năm miễn thuế, giảm thuế căn cứ vào tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của số năm trả tiền trước chia (:) cho số năm bên thuê trả tiền trước.

Đối với tổ chức và cá nhân chưa thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ theo chế độ quy định, có hoạt động cho thuê tài sản mà bên thuê trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ số tiền cho thuê tài sản trả trước cho nhiều năm thu được.”

+ Điểm 2.20 Mục III Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC quy định:

“2.20. Các khoản chi phí trích trước mà thực tế không chi gồm: trích trước về sửa chữa lớn tài sản cố định và các khoản trích trước khác.

Riêng đối với những tài sản cố định đặc thù, việc sửa chữa có tính chu kỳ thì cơ sở kinh doanh được trích trước chi phí sửa chữa theo dự toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh. Nếu số thực chi sửa chữa lớn hơn số trích theo dự toán thì cơ sở kinh doanh được tính thêm vào chi phí hợp lý số chênh lệch này, nếu số thực chi nhỏ hơn số trích theo dự toán thì hạch toán giảm chi phí.”

- Giai đoạn 2009-2011:

+ Tại điểm 3.5 mục III Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2001 của Bộ Tài chính quy định:

“1. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản bao gồm thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất, cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về đất đai không phân biệt có hay chưa có kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc gắn liền với đất.

Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản bao gồm các hình thức sau:

- Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển nhượng quyền thuê đất; cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.

- Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển nhượng quyền thuê đất; cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản gắn với tài sản trên đất, bao gồm:

+ Nhà ở;

+ Cơ sở hạ tầng;

+ Công trình kiến trúc trên đất;

+ Các tài sản khác gắn liền với đất bao gồm các tài sản là sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp (cây trồng, vật nuôi);

- Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng nhà ở.

Thu nhập từ cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản không bao gồm trường hợp doanh nghiệp chỉ cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng, công trình kiến trúc trên đất.”

...

b) Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp được xác định như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm sau đó doanh nghiệp này cho thuê lại đất có hay chưa có kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc trên đất thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là số tiền bên thuê trả từng kỳ theo hợp đồng thuê. Trường hợp bên thuê trả tiền thuê trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước.”

+ Điểm 2.18 Mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC quy định:

“2.18. Các khoản chi phí trích trước theo kỳ hạn mà đến kỳ hạn chưa chi hoặc chi không hết.

Các khoản trích trước bao gồm: trích trước về sửa chữa lớn tài sản cố định theo chu kỳ, các khoản trích trước đối với hoạt động đã hạch toán doanh thu nhưng còn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng và các khoản trích trước khác.

Đối với những tài sản cố định việc sửa chữa có tính chu kỳ thì cơ sở kinh doanh được trích trước chi phí sửa chữa theo dự toán vào chi phí hàng năm. Nếu số thực chi sửa chữa lớn

hơn số trích theo dự toán thì cơ sở kinh doanh được tính thêm vào chi phí hợp lý số chênh lệch này.”

- Giai đoạn 2012-2013:

+ Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài

định quy định:

“2. Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất (gồm cả chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền thuê đất theo quy định của pháp luật); Thu nhập từ hoạt động cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về đất đai không phân biệt có hay không có kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc gắn liền với đất; Thu nhập từ chuyển nhượng nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất, kể cả các tài sản gắn liền với nhà, công trình xây dựng đó nếu không tách riêng giá trị tài sản khi chuyển nhượng không phân biệt có hay không có chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất; Thu nhập từ chuyển nhượng các tài sản gắn liền với đất; Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng nhà ở.

Thu nhập từ cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản không bao gồm trường hợp doanh nghiệp chỉ cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng, công trình kiến trúc trên đất.”

+ Điểm a.2 Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 123/2012/TT-BTC quy định:

“a.2) Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp được xác định như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp có cho thuê lại đất thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là số tiền bên thuê trả từng kỳ theo hợp đồng thuê. Trường hợp bên thuê trả tiền thuê trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc được xác định theo doanh thu trả tiền một lần. Việc chọn hình thức doanh thu trả tiền một lần chỉ được xác định khi doanh nghiệp đã đảm bảo hoàn thành các trách nhiệm tài chính đối với Nhà nước, đảm bảo các nghĩa vụ đối với các bên thuê lại đất cho hết thời hạn cho thuê lại đất.

Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp lựa chọn phương pháp xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ số tiền thuê bên thuê trả trước cho nhiều năm thì việc xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp từng năm miễn thuế, giảm thuế căn cứ vào tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của số năm trả tiền trước chia (:) số năm bên thuê trả tiền trước.

Trường hợp trước năm 2012 doanh nghiệp có cho thuê lại đất thu tiền trả trước cho nhiều năm và đã xác định doanh thu tính thuế theo hình thức phân bổ cho số năm trả tiền trước, nếu đến năm 2012 doanh nghiệp vẫn còn trong thời hạn cho thuê lại đất thì được lựa chọn xác định doanh thu tính thuế phân bổ hàng năm hoặc theo doanh thu trả tiền một lần cho số năm còn lại của thời hạn cho thuê lại đất.”

+ Điểm 2.18 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC quy định:

“2.18. Các khoản chi phí trích trước theo kỳ hạn, theo chu kỳ mà đến hết kỳ hạn, hết chu kỳ chưa chi hoặc chi không hết.

Các khoản trích trước bao gồm: trích trước về sửa chữa lớn tài sản cố định theo chu kỳ, các khoản trích trước đối với hoạt động đã hạch toán doanh thu nhưng còn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (kể cả trường hợp doanh nghiệp có hoạt động cho thuê tài sản trong nhiều năm nhưng có thu tiền trước và đã hạch toán toàn bộ vào doanh thu của năm thu tiền) và các khoản trích trước khác.

Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp phải tính toán xác định chính xác số chi phí thực tế căn cứ các hoá đơn, chứng từ hợp pháp thực tế đã phát sinh để điều chỉnh tăng chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn số đã trích trước) hoặc giảm chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh nhỏ hơn số đã trích trước) vào kỳ tính thuế kết thúc hợp đồng.

Đối với những tài sản cố định việc sửa chữa có tính chu kỳ thì doanh nghiệp được trích trước chi phí sửa chữa theo dự toán vào chi phí hàng năm. Nếu số thực chi sửa chữa lớn hơn số trích theo dự toán thì doanh nghiệp được tính thêm vào chi phí được trừ số chênh lệch này.”

- Giai đoạn từ 2014 đến nay:

+ Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“2. Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất (gồm cả chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền thuê đất theo quy định của pháp luật); Thu nhập từ hoạt động cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về đất đai không phân biệt có hay không có kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc gắn liền với đất; Thu nhập từ chuyển nhượng nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất, kể cả các tài sản gắn liền với nhà, công trình xây dựng đó nếu không tách riêng giá trị tài sản khi chuyển nhượng không phân biệt có hay không có chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất; Thu nhập từ chuyển nhượng các tài sản gắn liền với đất; Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng nhà ở.

Thu nhập từ cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản không bao gồm trường hợp doanh nghiệp chỉ cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng, công trình kiến trúc trên đất.”

+ Điểm a.2 Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

“...

a.2) Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp được xác định như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp có cho thuê lại đất thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là số tiền bên thuê trả từng kỳ theo hợp đồng thuê. Trường hợp bên thuê trả tiền thuê trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc được xác định theo doanh thu trả tiền một lần. Việc chọn hình thức doanh thu trả tiền một lần chỉ được xác định khi doanh nghiệp đã đảm bảo hoàn thành các trách nhiệm tài chính đối với Nhà nước, đảm bảo các nghĩa vụ đối với các bên thuê lại đất cho hết thời hạn cho thuê lại đất.

Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp lựa chọn phương pháp xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ số tiền thuê bên thuê trả trước cho nhiều năm thì việc xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp từng năm miễn thuế, giảm thuế căn cứ vào tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của số năm trả tiền trước chia (:) số năm bên thuê trả tiền trước.”

+ Điểm 2.20 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 Của Bộ Tài chính như sau:

“Các khoản trích trước bao gồm: trích trước về sửa chữa lớn tài sản cố định theo chu kỳ, các khoản trích trước đối với hoạt động đã tính doanh thu nhưng còn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (kể cả trường hợp doanh nghiệp có hoạt động cho thuê tài sản, hoạt động kinh doanh dịch vụ trong nhiều năm nhưng có thu tiền trước của khách hàng và đã tính toàn bộ vào doanh thu của năm thu tiền) và các khoản trích trước khác.

Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp phải tính toán xác định chính xác số chi phí thực tế căn cứ các hoá đơn, chứng từ hợp pháp thực tế đã phát sinh để điều chỉnh tăng chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn số đã trích trước) hoặc giảm chi phí (trường hợp chi phí thực tế phát sinh nhỏ hơn số đã trích trước) vào kỳ tính thuế kết thúc hợp đồng.”

Về việc thay đổi phương pháp tính thuế: Tại công văn xin ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương chưa nêu cụ thể vướng mắc phát sinh trong quá trình thanh tra, kiểm tra nên Tổng cục Thuế không có cơ sở trả lời cụ thể. Do đó, đề nghị Cục thuế tỉnh Bình Dương căn cứ tình hình thực tế tại doanh nghiệp và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật

- Đối với đề xuất của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về việc tạm nộp thuế theo tỷ lệ %/doanh thu:

Theo quy định tại tiết a điểm 1.1 mục Phần G Thông tư số 130/2008/TT-BTC, điểm a Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 123/2012/TT-BTC và điểm a Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì việc tạm nộp thuế theo tỷ lệ %/doanh thu thu được tiền áp dụng trong trường hợp sau:

“- Trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng hoặc cho thuê, có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ dưới mọi hình thức thì

thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp là thời điểm thu tiền của khách hàng, cụ thể:

+ Trường hợp doanh nghiệp có thu tiền của khách hàng mà xác định được chi phí tương ứng với doanh thu đã ghi nhận (bao gồm cả chi phí trích trước của phần dự toán hạng mục công trình chưa hoàn thành tương ứng với doanh thu đã ghi nhận) thì doanh nghiệp kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo doanh thu trừ chi phí.

+ Trường hợp doanh nghiệp có thu tiền của khách hàng mà chưa xác định được chi phí tương ứng với doanh thu thì doanh nghiệp kê khai tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên doanh thu thu được tiền và doanh thu này chưa phải tính vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm.

Khi bàn giao bất động sản doanh nghiệp phải thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp thấp hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì doanh nghiệp phải nộp đủ số thuế còn thiếu vào Ngân sách Nhà nước. Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì doanh nghiệp được trừ số thuế nộp thừa vào số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tiếp theo hoặc được hoàn lại số thuế đã nộp thừa.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ và kê khai tạm nộp thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu thu được tiền, doanh thu này chưa phải tính vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm...”

Căn cứ vào quy định nêu trên thì chỉ trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng hoặc cho thuê, có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ nhưng chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu (chưa bàn giao bất động sản cho bên mua) mới áp dụng quy định tạm nộp thuế TNDN theo tỷ lệ %/doanh thu thu được tiền. Còn trường hợp doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng cho thuê lại đất trong KCN thì đã ghi nhận doanh thu (đã bàn giao đất cho bên thuê), chỉ là lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần hay phân bổ theo thời gian cho thuê; vì vậy không thuộc trường hợp được áp dụng quy định tạm nộp thuế TNDN theo tỷ lệ %/doanh thu thu được tiền tại các Thông tư số 130/2008/TT-BTC, Thông tư số 123/2012/TT-BTC và Thông tư số 78/2014/TT-BTC Của Bộ Tài chính.

2. Liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra

- Tại điểm d khoản 1 Điều 80 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định:

“Điều 80. Nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng cơ quan quản lý thuế ra quyết định kiểm tra thuế và công chức quản lý thuế trong việc kiểm tra thuế

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế ra quyết định kiểm tra thuế có những nhiệm vụ quyền hạn sau đây:

...

d. Quyết định xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính;”

Căn cứ quy định trên, thủ trưởng cơ quan quản lý được ban hành Quyết định xử lý về thuế theo thẩm quyền.

Theo anh bày tại công văn của Cục Thuế tỉnh Bình Dương và tài liệu kèm theo, Cục Thuế tỉnh Bình Dương đã tiến hành thanh tra thuế năm 2007-2016 tại Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Đại Đăng và đã có Biên bản thanh tra thuế tại Công ty. Do đó đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Dương kiểm tra rà soát tình hình thực tế có Công ty và căn cứ quy định của pháp luật về quản lý thuế, quy định của pháp luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành áp dụng trong từng thời kỳ để xử lý theo đúng quy định và chịu trách nhiệm về kết quả xử lý của Cục Thuế.

(Ngoài ra, căn cứ theo hồ sơ kèm theo thì Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 7053/QĐ-CT ngày 23/11/2017 về việc thanh tra thuế tại Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Đại Đăng, do đó đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Dương lưu ý về thời hạn thanh tra, kiểm tra để xử lý theo đúng quy định.)

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Bình Dương được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr Đăng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ CST, PC (BTC);
- Vụ PC, TTr (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Lưu Đức Huy